

Số: 431/UBND  
V/v chấn chỉnh, khắc phục  
những sai sót phổ biến trong kê  
khai tài sản, thu nhập

Tây Ninh, ngày 24 tháng 03 năm 2023

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố;
- Chủ tịch UBND các phường, xã thành phố.

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chủ tịch UBND thành phố đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố chấn chỉnh, khắc phục những sai sót trong kê khai tài sản, thu nhập cụ thể như sau:

1. Nhận thức đúng về tầm quan trọng của công tác kiểm soát tài sản, thu nhập; chủ động nghiên cứu các quy định pháp luật và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh về kê khai tài sản, thu nhập; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra vi phạm về không trung thực trong kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập.

2. Kiểm tra và tổ chức thực hiện việc kê khai lại các bản kê khai (lần đầu, hàng năm) nếu có các thiếu sót phổ biến (*theo danh mục đính kèm*). Thực hiện số hóa các bản kê khai tài sản và gửi báo cáo theo quy định.

3. Tiếp tục tăng cường các biện pháp chỉ đạo nâng cao nhận thức quy định về kê khai tài sản, thu nhập theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 90/UBND-NC ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh; không để xảy ra tình trạng sai phạm đến mức phải đề nghị xử lý kỷ luật theo khoản 3 Điều 51 Luật Phòng, chống tham nhũng<sup>1</sup>.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc nghiên cứu, có giải pháp chỉ đạo, thực hiện nội dung chấn chỉnh tại Công văn này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BTV Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Lưu: VT.HSSTT(Phường)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

<sup>1</sup> "...kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm; nếu được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thì còn bị đưa ra khỏi danh sách quy hoạch; trường hợp xin thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm thì có thể xem xét không kỷ luật."

**DANH MỤC**  
**CÁC SAI SÓT PHỔ BIẾN TRONG KÊ KHAI TÀI SẢN**  
*(Kèm theo Công văn số 431 ngày 24/03/2023 của UBND Thành phố)*

TT	Sai sót phổ biến	Hướng dẫn tại Nghị định 130	Hướng dẫn bổ sung
1	Kê khai Đất ở	Chú thích số (7) của Phụ lục	Nếu thửa đất nào có nhiều mục đích sử dụng và một trong số đó có mục đích sử dụng là đất ở thì kê khai chung ở mục Đất ở.
2	Kê khai Giá trị quyền sử dụng đất	Chú thích số (10) của Phụ lục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thửa đất ghi Giá trị là ước tính cần ghi rõ ở cột thông tin khác về việc nhận tặng, cho để có cơ sở nhận biết về nguồn gốc và cách thức kê khai giá trị.</li> <li>- Đất được tặng cho phải ghi Giá trị ước tính</li> <li>- Trường hợp đất đã được cấp giấy thì Giá trị tài sản được xác định vào thời điểm được cấp.</li> <li>- Kê khai đầy đủ các thửa đất của vợ/chồng, kể cả tài sản riêng trước hôn nhân</li> <li>- Ghi rõ thời điểm thừa kế để xác định giá trị</li> <li>- Đất hợp thửa thì giá trị đất là tổng giá trị các thửa gộp lại</li> <li>- Trường hợp “Không xác định được giá trị” phải giải thích rõ.</li> </ul>
	Kê khai Giấy chứng nhận QSDĐ	Chú thích số (11) của Phụ lục	Tất cả các thửa đất phải ghi đầy đủ thông tin: tên người được cấp giấy CNQSDĐ; số giấy chứng nhận được cấp, số thửa, số tờ, ...
3	Kê khai Thông tin khác quyền sử dụng đất	Chú thích số (12) của Phụ lục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kê khai Quyền sử dụng đất mang tên người khác thì phải lý giải cụ thể vào mục Thông tin khác</li> <li>- Kê khai thông tin về hiện trạng sử dụng các thửa đất tại mục Thông tin khác</li> </ul>
4	Kê khai Loại nhà	Chú thích số (14) của Phụ lục	Chỉ yêu cầu ghi “Căn hộ” hoặc “Nhà ở riêng lẻ”, không ghi cấp công trình.

5	Kê khai Tài sản khác gắn liền với đất	Chú thích số (17) của Phụ lục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cây trồng đã có sẵn trên đất khi mua thì ghi lý do không xác định được giá trị riêng do nhận sang nhượng cùng với đất; trường hợp cây tự trồng thì giá trị được tính bằng chi phí mua cây giống cộng với các chi phí phục vụ việc trồng cây giống xuống đất (<i>ví dụ chi phí bón đất, chi phí trồng cây, v.v</i>).</li> <li>- Kê khai Điện năng lượng mặt trời</li> </ul>
6	Kê khai mục Tiền	Chú thích số (21) của Phụ lục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định rõ là Tiền mặt hay Tiền gửi ngân hàng;</li> <li>- Tiền mặt là số tiền có tại thời điểm kê khai</li> </ul>
7	Kê khai Vốn góp	Chú thích số (22) của Phụ lục	Phần vốn góp phải thể hiện là góp bao nhiêu tiền, góp để làm gì
8	Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai (Phụ lục II)	Chú thích số (28) của Phụ lục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định Bản kê khai lần đầu không có mục 10 Phần II về tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.</li> <li>- Giải trình chi tiết từng khoản thu nhập của người kê khai và vợ/chồng</li> <li>- Kê khai cả tiền lãi cho vay cá nhân vào mục tổng thu nhập.</li> </ul>
9	Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai (Phụ lục III)	Chú thích số (32) của Phụ lục	Phần tổng thu nhập giữa hai lần kê khai tại mục 10 Phần II và mục 9 Phần III phải đồng bộ và phải giải trình chi tiết, rõ ràng các khoản.
10	Khoản thu nhập chung tại mục 10 phần II		Phần này theo quy định chỉ ghi các khoản thu nhập chung của vợ chồng và con chưa thành niên mà thực tế không tách ra được thu nhập mỗi người là bao nhiêu
11	Nội dung khác		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo bố cục Bản kê khai theo đúng mẫu quy định</li> <li>- Ngày hoàn thành bản kê khai phải trùng khớp với ngày ký</li> <li>- Không cần kê khai đất được cho mượn, ở nhờ.</li> <li>- Phần thông tin vợ/chồng: Nếu đã ly hôn, mất trước kỳ kê khai lần đầu thì không cần ghi vào kỳ kê khai lần đầu.</li> <li>- Kê khai đầy đủ tài sản của vợ/chồng</li> </ul>